**Biểu mẫu 18**

*(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của*

*Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo**

**của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024**

**Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

| **TT** | **Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ** | **Người chủ trì** | **Đối tác** | **Thời gian thực hiện** | **Kinh phí thực hiện (đồng)** | **Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | QG.22.28/ Đánh giá tác động của tự động hoá tới dịch chuyển lao động tại Việt Nam  Quyết định giao số: 1631/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/5/2022  Hợp đồng số: 2612/HĐ-ĐHQGHN ngày 4/8/2022 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Trương Thị Huệ |  | 05/2022 -5/2024 | 280.000.000 | - Nội dung 1 (Xây dựng mô hình đánh giá sự thay thế giữa lượng lao động có kỹ năng cao và lao động có kỹ năng thấp trước tác động của tự động hoá trong một số ngành chính ở Việt Nam): Đang triển khai. - Nội dung 2 (Sử dụng bộ dữ liệu điều tra doanh nghiệp Việt Nam để kiểm thử mô hình): Đang triển khai. - Nội dung 3 (Biện luận tính chặt chẽ và độ tin cậy từ kết quả của mô hình):  Đã nộp 01 bài báo cho tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS từ tháng 7/2022, đã sửa các góp ý và chờ ý kiến của phản biện.  2. Đã nộp 01 bài báo cho Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (VNU Journal of Economics and Business – VNU JEB), đã sửa các góp ý và chờ ý kiến của phản biện.  3. Nhóm đang hoàn thiện 01 bản thảo để có thể nộp tạp chí ISI/SCOPUS vào giữa tháng 05/2023 |
| 2 | QG.21.62/ Nghiên cứu sự sẵn dịch vụ môi trường rừng ngập mặn tại Hải Phòng, Việt Nam  Quyết định giao số: 950/QĐ-ĐHQGHN ngày 5/4/2021  Hợp đồng số: 1302/HĐ-ĐHQGHN ngày 10/5/2021 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Trần Nhật Lam Duyên |  | 04/2021-04/2023 (xin gia hạn đến 04/2024) | 400.000.000 | - Báo cáo cơ sở lý luận về chi trả dịch vụ môi trường đối với rừng ngập mặn. - Báo cáo đánh giá thực trạng và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến bảo vệ và phát triển rừng ngặp mặn tại Hải Phòng.  - Báo cáo về quy trình và phương pháp nghiên cứu xác định mức chi trả và các nhân tố ảnh hưởng sự sẵn lòng chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn - Báo cáo đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống chi trả dịch vụ môi trường rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Hải Phòng. |
| 3 | QG22.27/ Nghiên cứu cổ môi trường dựa trên phương pháp đồng vị bền delta13C trong vòng sinh trưởng của cây thông tại tỉnh Quảng Bình  Quyết định giao số: 1630/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/5/2022  Hợp đồng số: 2614/HĐ-ĐHQGHN ngày 4/8/2022 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Đinh Việt Hưng |  | 05/2022-05/2024 | 280.000.000 | 1. Đã nộp 1 bài đăng WoS (dù không có lời cảm ơn đề tài này nhưng nội dung hoàn toàn liên quan đến đề tài), đang chờ phản biện và dự kiến đăng trong tháng 6 2. Đang viết khung draft bài No2 đăng WoS, dự kiến đăng trong tháng 10 3. Đang hướng dẫn 01 Ths KHBV, dự kiến bảo vệ tốt nghiệp và có bằng Thạc sỹ vào tháng 12/2023 |
| 4 | QG.22.29/ Nghiên cứu di sản từ cách tiếp cận Công ước UNESCO, đề xuất chính sách bảo vệ và phát huy di sản ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay  Quyết định giao số: 1632/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/5/2022  Hợp đồng số: 2615/HĐ-ĐHQGHN ngày 4/8/2022 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Trần Hoài |  | 05/2022 -5/2024 | 280.000.000 | 1. Đang viết viết bản thảo dự kiến nộp tạp chí ISI/SCOPUS trong tháng 11 2. Đang hướng dẫn 01 Thạc sỹ Di sản học, dự kiến bảo vệ luận văn và nhận bằng tốt nghiệp vào tháng 12/2023 |
| 5 | QG.20.69/ Nghiên cứu phản ứng khí hậu và khả năng phục hồi cổ khí hậu dựa trên vòng sinh trưởng của cây thông năm lá tại Vườn quốc gia Kom Ka Kinh, tỉnh Gia Lai  Hợp đồng số: 01/ĐTĐHQGHN/2020 ngày 17/7/2020 giữa Khoa Các khoa học liên ngành và ThS. Nguyễn Thị Oanh | Nguyễn Thị Oanh |  | 4/2020-12/2023 | 300.000.000 | 1. Bộ số liệu và kết quả định tuổi vòng năm quần thể thông năm lá ở Vườn Quốc Gia KonKaKinh;  2. Bộ Số liệu về phản ứng khí hậu của cây Thông năm lá với các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm, số giờ nắng và đánh giá tiềm năng khôi phục cổ khí hậu dựa trên phân tích các đặc trưng vòng tăng trưởng cho Tây Nguyên và Khu vực.  3. Báo cáo Đánh giá hiện trạng và đề xuất, kiến nghị các phương án bảo tồn, quản lý khai thác bền vững thông năm lá dưới sự đe dọa của biến đổi khí hậu toàn cầu.  1. Bằng Tiến sĩ  2. 1 GPHI chấp nhận đơn hợp lệ  3. 2 bài báo đăng hội thảo quốc tế có phản biện 4. Đang chờ phản biện 1 bài WoS, dự kiến đăng trong tháng 11 |
| 6 | Di sản hóa tôn giáo tín ngưỡng trong bối cảnh phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay  Quyết định giao số: 1493/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/4/2023  Hợp đồng số: 3455/HĐ-ĐHQGHN ngày 19/9/2023 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Mai Thị Hạnh |  | 5/2023-5/2025 | 280.000.000 | 1. 01 báo cáo hệ thống cơ sở lý luận về di sản hoá, về mối quan hệ giữa di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch.  2. Báo cáo thực trạng của quá trình di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam  3. Báo cáo mối quan hệ giữa di sản hóa tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch  4. Báo cáo tác động đa chiều của di sản hóa tôn giáo tín ngưỡng trong bối cảnh phát triển du lịch đối với các thiết chế, lễ hội, thực hành nghi lễ và đề xuất các biện pháp bảo vệ và phát huy.  5. 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus  6. 02 bài báo trong nước  3. Hỗ trợ đào tạo 01 NCS |
| 7 | Công nghiệp văn hóa và sáng tạo: kinh nghiệm đào tạo quốc tế và những hàm ý cho giáo dục đại học ở Việt Nam  Quyết định giao số: 1492/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/4/2023  Hợp đồng số: 3422/HĐ-ĐHQGHN ngày 19/9/2023 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Phạm Quỳnh Phương |  | 5/2023-5/2025 | 280.000.000 | 1.Báo cáo lý luận cơ bản về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trên thế giới và lý luận về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam  2. Báo cáo đánh giá kinh nghiệm đào tạo công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở một số quốc gia  3. Báo cáo về Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo tại Việt Nam (chủ trương, chính sách liên quan đến đào tạo nhân lực liên quan đến lĩnh vực công nghiệp văn hóa và sáng tạo)  4. Báo cáo về đào tạo đại học về các lĩnh vực liên quan đến CNVH&ST ở Việt Nam và hàm ý cho giáo dục đại học |
| 8 | Nghiên cứu phát triển phương pháp quan trắc đồng vị phóng xạ nhân tạo 137Cs sử dụng Vẹm biển làm chỉ thị đánh giá mức độ ô nhiễm phóng xạ môi trường ven biển Hải Phòng  Quyết định giao số: 2456/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/7/2023  Hợp đồng số: 14/QPTKHCN ngày 12/7/2023 giữa ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành | Dương Văn Hào |  | 7/2023/-7/2025 | 1.000.000.000 | 1. 01 báo cáo về phương pháp chủ động, thụ động quan trắc đồng vị phóng xạ nhân tạo CS trong vẹm biển.  2. Quy trình đánh giá mức độ ô nhiễm đồng vị phóng xạ nhân tạo trong Vẹm biển.  3. Báo cáo kết quả áp dụng phương pháp và quy trình đánh giá mức độ ô nhiễm phóng xạ nhân tạo CS môi trường biển ven bờ Hải Phòng  4. 02 bài báo trên tạp ISI  5. 01 sở hữu trí tuệ |
| 9 | Nghiên cứu giải pháp nâng cao tính bền vững cho các công trình xây dựng trên vùng đất nhiễm mặn ở tỉnh Cà Mau  Hợp đồng số: 22/HD-SKHCN ngày 1/12/2023 giữa sở KHCN tỉnh Cà Mau và Khoa Các khoa học liên ngành | Nguyễn Ngọc Trực |  | 12/2023-12/2025 | 1.749.000.000 | I. Sản phẩm dạng 1: 01 mô hình thí điểm công nghệ chống nhiễm mặn cho 01 công trình dân dụng tại Cà Mau, 01 mô hình thí điểm công nghệ cứng hóa nền đường giao thông nông thôn sử dụng vật liệu tại chỗ, cốt liệu tro-xỉ và phụ gia hóa cứng đất  2. Sản phẩm dạng 2: 08 báo cáo chuyên đề  3. Sản phẩm dạng 3: 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc ISI/Scopus, 02 đăng ký sở hữu trí tuệ. |
| 10 | Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Thủ đô Hà Nội  Hợp đồng số: 57/2023/HD-SKHCN ngày 20/11/2023 giữa sở KHCN thành phố HN và Khoa Các khoa học liên ngành | Mai Thị Hạnh |  | 11/2023-10/2025 | 1.200.000.000 | 1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu  2. Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu  3. Báo cáo cơ sở lý luận và kinh nghiệm về phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá  4. Báo cáo nhận diện các di sản văn hoá phi vật thể ở thủ đô Hà Nội có tiềm năng phát triển các ngành công nghiệp văn hoá  5. Báo cáo đánh giá thực trạng phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở thủ đô Hà Nội  6. Báo cáo đề xuất các giải pháp phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở thủ đô Hà Nội  7. Báo cáo đề xuất và thử nghiệm một số mô hình khai thác và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhằm phát triển công nghiệp văn hoá ở thủ đô Hà Nội  8. Báo cáo kiến nghị với Trung ương và thành phố Hà Nội về chính sách phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở thủ đô Hà Nội Báo cáo kiến nghị với Trung ương và thành phố Hà Nội về chính sách phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở thủ đô Hà Nội  9. 01 USB ghi toàn bộ kết quả nghiên cứu đề tài  10. 03 bài báo trong nước  11. 01 bài báo tạp chí ISI/Scopus |
| 11 | Nghiên cứu phát triển phương pháp quan trắc đồng vị phóng xạ nhân tạo 137Cs sử dụng Vẹm biển làm chỉ thị đánh giá mức độ ô nhiễm phóng xạ môi trường ven biển Hải Phòng  QĐ giao số 71/QĐ-HĐQL-Nafosted ngày 27/6/2023  HĐ số 11/2022/TN ngày 20/7/2023 giữa Nafosted và Khoa Các khoa học liên ngành | Dương Văn Hào |  | 15/7/2023-14/7/2026 | 2.258.000.000 | 1. 01 báo cáo phương pháp chủ động, thụ động quan trắc đồng vị phóng xạ nhân tạo Cs trong vẹm biển.  2. Quy trình đánh giá mức độ ô nhiễm đồng vị phóng xạ nhân tạo trong Vẹm biển.  3. Báo cáo kết quả áp dụng phương pháp và quy trình đánh giá mức độ ô nhiễm phóng xạ nhân tạo Cs môi trường biển ven bờ Hải Phòng  4. 02 bài báo ISI  5. 01 bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước  6. 01 đăng ký sở hữu trí tuệ |
| 12 | Thực hiện hồ sơ đệ trình UNESCO đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại  HĐ số 01/2022/HĐ/SVHTTDL ngày 31/8/2022 giữa sở Văn hóa thể dục thể thao tỉnh Thái Bình và Khoa Các khoa học liên ngành | Nguyễn Thị Hiền |  | 8/2022-12/2024 | 7.117.000.000 | 1.Báo cáo kết quả thu thập tài liệu thành văn về nghệ thuật Chèo  2. Báo cáo tổng hợp tư liệu nghiên cứu về thư mục Chèo  3. Báo cáo kết quả nghiên cứu điền dã  4. Ổ cứng phim thô quay tại địa bàn 9 tỉnh đồng bằng sông Hồng; ổ cứng ảnh chụp tại địa bàn 9 tỉnh đồng bằng sông Hồng  5. Báo cáo kết quả kiểm kê nghệ thuật Chèo tại địa bàn 9 tỉnh đồng bằng sông Hồng  6. Tài liệu, hình ảnh về Hội thảo khoa học quốc tế Bảo vệ và phát huy nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng trong xã hội đương đại.  7. Sách “Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ và phát huy nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng trong xã hội đương đại” với 75 bài tham luận  8. Bộ phim 10p về Nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng  9. Hồ sơ gồm bản tiếng việt và bản dịch tiếng anh.  10. Đĩa DVD ghi hình chân dung các nghệ nhân Chèo |
| 13 | Xây dựng bộ Đại chí Quốc gia Việt Nam- Tập cương vực | Vũ Minh Giang |  | 2020 – 2022 (gia hạn) | 8.000.000.000 | 1. Bản thảo Tập cương vực gồm 4 quyển khoảng 1500 mục được xây dựng theo các nội dung nêu trong Thuyết minh về mục tiêu, phàm lệ, nội dung nghiên cứu tuân thủ các quy định của Bộ Quy chuẩn và đảm bảo các yêu cầu xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam; đủ điều kiện để xuất bản  2. 01 báo cáo đề xuất giải pháp/tư vấn chính sách về vấn đề cương vực trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước; được cơ quan quản lý Nhà nước xác nhận sử dụng. |

*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hiệu**